

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 85/2017/HSST
Ngày 10/8/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Với Thành Phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Văn Thanh**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Như**, Bà **La Thị Thành**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:

Ông: **Tòng Văn Thúc** - Kiểm sát viên

Ngày 10/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 83/2017/HSST, ngày 14/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **SÙNG A P** - Sinh 1969

Nơi ĐKKHKT: Bản Huổi Cày, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. dân tộc: Mông; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Sùng Sông Gia, sinh năm 1930(đã chết), con bà Giàng Thị Sua, sinh năm 1932(đã chết). Bị cáo có vợ Lý Thị Sua, sinh năm 1973, trú tại bản Huổi Cày, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Ngày 29/8/1998, Sùng A P bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lào Cai, áp dụng Điều 185 đ; điểm g, h khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt 02 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo bản án số 19/HSST. Hiện bị cáo chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2017, tạm giam từ ngày 06/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Sùng A P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 03/4/2017, Sùng A P lên rừng đào măng tre mục đích để đổi lấy thuốc phiện sử dụng vì P nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi đào được khoảng 10 kg măng tre tươi, Sùng A P mang lên bản Noong Quài, xã Ta Gia huyện Than Uyên để tìm đổi măng lấy thuốc phiện sử dụng. Tại bản Noong Quài, xã Ta Gia, P gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, qua nói chuyện người đàn ông đồng ý đổi thuốc phiện lấy măng của P. Sùng A P đưa toàn bộ số măng đào được cho người đàn ông và được người đàn ông đổi cho P 01 gói thuốc phiện phía ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng, lúc trao đổi mua bán thuốc phiện chỉ có P và người đàn ông đó biết với nhau, ngoài ra không có ai biết và nhìn thấy. Sau đó, người đàn ông đó đi đâu P không biết, còn P lấy mảnh nilon màu trắng gói thuốc phiện lại rồi cất giấu trong túi quần bên phải mặc trên người quay về nhà. Hồi 17 giờ 05 phút cùng ngày, P về đến bản Hỳ, xã Ta Gia, huyện Than Uyên thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ 01 gói thuốc phiện phía ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 1,39 gam

Ngày 03/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên mở niêm phong, trích mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A P. Tại bản kết luận giám định số: 159 ngày 13/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Sùng A P gửi giám định là thuốc phiện, có khối lượng 1,39 gam.

Vật chứng còn lại gồm: 0,98 gam thuốc phiện thu giữ của Sùng A P.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, trình bày bản Luận tội, phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A P, phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, tương ứng khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số: 41/ 2017/QH14 ngày 20/6/2017

Xử phạt bị cáo Sùng A P 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2017.

Vật chứng còn lại của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,98 gam thuốc phiện.

Đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi

của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Đối với bị cáo Sùng A P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan tới ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng phạt, do bị cáo nghiện chất ma túy nên đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Chiều ngày 03/4/2017, tại bản Noong Quai, xã Ta Gia, huyện Than Uyên. Bị cáo đã lấy 10 kg măng tre tươi đào được để trao đổi mua trái phép một gói thuốc phiện có khối lượng 1,39 gam, mục đích để sử dụng. Mua được thuốc phiện P đã cất giấu trong túi quần không cho ai biết.

Hồi 17 giờ 05 phút cùng ngày, tại bản Hỳ, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, Sùng A P bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 1,39 gam thuốc phiện.

Xét lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ cũng như nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Như vậy đã có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Sùng A P đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999, tương ứng với khoản 1 điều 249 - BLHS 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là hiểm họa cho xã hội, là chất gây nghiện, nó làm khánh kiệt về kinh tế gia đình, gây tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do vậy Nhà nước ta đang đấu tranh bằng mọi cách để loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, nghiêm cấm và xử phạt nghiêm khắc đối với người nào có một trong những hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo Sùng A P là người có đủ điều kiện để nhận biết về các tác hại của ma túy. Bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên bị cáo đã nghiện chất ma túy do nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cũng như sự lên án của xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, việc truy tố và đưa ra xét xử là rất cần thiết trong việc phòng chống đẩy lùi tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng trên địa bàn hiện nay.

Nhưng xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo là người sống ở bản đặc biệt khó khăn theo Quy định số: 582/TTCP ngày 28/4/2017. Đồng thời gia đình bị cáo được Nhà nước Công nhận là hộ nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Sùng A P sinh ra lớn lên không được đi học, do ăn chơi, đua đòi lười lao động dẫn đến nghiện chất ma túy. Ngày 29/8/1998, Sùng A P bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lào Cai, áp dụng Điều 185 đ; điểm g, h khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt 02 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo bản án số 19/HSST ngày 29/8/1998. Hiện bị cáo chấp hành xong bản án và được xóa án tích

Xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, sống phụ thuộc vào việc trồng trọt nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc của gói thuốc phiện bị cáo P khai dùng măng tre đào được để đổi của một người không rõ lai lịch tại bản Noong Quài, xã Ta Gia, huyện Than Uyên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,98 gam thuốc phiện là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Sùng A P** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194 - Bộ luật hình sự 1999; khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 - Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7 - Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017;

- Xử phạt bị cáo Sùng A P 02 (hai) năm tù, thời hạn thi hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/4/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 41- Bộ luật hình sự; điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999.

- Tịch thu tiêu hủy 0,98 gam thuốc phiện thu giữ của Sùng A P

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu)

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, lên Toà án nhân dân cấp trên.

***. Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh 1
- VKS huyện 2
- THA dân sự 1
- STPLai Châu
- Công an, trại giam 3
- THA PT , Bị cáo
- Lu HS - TA 3

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Thanh